

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thiên T, sinh năm: 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thiên T trình bày:

Bà T xây dựng gia đình với ông Nguyễn Tấn B vào năm 1993 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung giữa bà T và ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn sự việc cứ lặp đi lặp lại, đỉnh điểm là vào tháng 5/2022 nguyên nhân là do ông B cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho vợ con, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, ông B đánh đập và đuổi bà T đi, bà T đã nhiều lần yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp nhưng

ông B vẫn chứng nào tật ấy. Từ tháng 5/2022 bà T và ông B ly thân cho đến nay, không còn quan hệ qua lại gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà T và ông B có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lệ Huyền, sinh ngày 12/4/1995, Nguyễn Tấn Huynh, sinh ngày 19/11/1997, Nguyễn Tấn Đệ, sinh ngày 17/3/2003, Nguyễn Thị Như Trúc, sinh ngày 15/02/2005. Hiện con chung tên Huyền, Huynh và Đệ đã trưởng thành, cháu Trúc hiện đang ở với bà T. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trúc và tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông B không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn B trình bày:

Ông B xây dựng gia đình với bà Võ Thị Thiên T vào năm 1994 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là xích mích về vấn đề tiền bạc làm ăn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, bất đồng ý kiến nên có xảy ra cãi vã, việc bà T cho rằng ông B cờ bạc, rượu chè là không đúng, việc đánh đập bà T trước đây thì có chứ năm 2022 thì ông B không đánh đập bà T như bà T trình bày. Ông B và bà T đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, mạnh ai nấy sống vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay theo yêu cầu ly hôn của bà T thì ông B đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông B và bà T có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lệ Huyền, sinh ngày 12/4/1995, Nguyễn Tấn Huynh, sinh ngày 19/11/1997, Nguyễn Tấn Đệ, sinh ngày 17/3/2003, Nguyễn Thị Như Trúc, sinh ngày 15/02/2005. Hiện con chung tên Huyền, Huynh và Đệ đã trưởng thành. Ông B đồng ý để bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trúc, ông B không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông B và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông B và bà T không có nợ chung.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại buổi làm việc trước đây là chưa chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Thiên T yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Nguyễn Tấn B đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Tấn B có nơi cư trú tại huyện Xuyên Mộc theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình tham gia tố tụng bà Võ Thị Thiên T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 16/7/2010 tại UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà T thì cuộc sống chung giữa bà T và ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do ông B cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho vợ con, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, ông B đánh đập và đuổi bà T đi. Bà T có trình báo chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp nhưng ông B vẫn chứng nào tật ấy. Ông B không đồng ý với nguyên nhân mâu thuẫn mà bà T trình bày, theo ông B nguyên nhân mâu thuẫn là do xích mích về vấn đề tiền bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm nên phát sinh cãi vã, việc đánh đập bà T trước đây thì có, còn năm 2022 thì ông B không đánh đập bà T.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông B thường uống rượu đánh đập bà T, địa phương có can thiệp nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi. Nay bà T có yêu cầu ly hôn, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà T cho thấy sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà T và ông B phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng từ tháng 6/2022 đến nay bà T và ông B ly thân. Sau khi bà T gửi đơn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông B vắng mặt không lý do, bà T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án và vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông B. Tại phiên tòa ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà T và ông B thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận

yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông B.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lệ Huyền, sinh ngày 12/4/1995, Nguyễn Tấn Huỳnh, sinh ngày 19/11/1997, Nguyễn Tấn Đệ, sinh ngày 17/3/2003, Nguyễn Thị Như Trúc, sinh ngày 15/02/2005. Hiện con chung tên Huyền, Huỳnh và Đệ đã trưởng thành, bà T và ông B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trúc của bà T thì thấy: Cháu Trúc có nguyện vọng sống cùng bà T, tại phiên tòa ông B đồng ý để bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc; Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình thực tế và nhằm đảm bảo lợi ích về mọi mặt của con chung nên giao cháu Trúc cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, bà Võ Thị Thiên T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thiên T đối với ông Nguyễn Tấn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thiên T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn B.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lệ Huyền, sinh ngày 12/4/1995, Nguyễn Tấn Huỳnh, sinh ngày 19/11/1997, Nguyễn Tấn Đệ, sinh ngày 17/3/2003, Nguyễn Thị Như Trúc, sinh ngày 15/02/2005. Hiện con chung tên Huyền, Huỳnh và Đệ đã trưởng thành, bà T và ông B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Như Trúc cho bà Võ Thị Thiên T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thiên T và ông Nguyễn Tấn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Thiên T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001115 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn Phước Bửu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo